

Điều 21.- Trong trường hợp không nhất trí với giải quyết của cơ quan quản lý Đoàn thanh tra về khiếu nại, tố cáo, các tổ chức, cá nhân có quyền gửi các khiếu nại, tố cáo tới Tổng cục Khí tượng Thủy văn hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét giải quyết.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22.- Tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác thanh tra chuyên ngành khí tượng thủy văn được xem xét khen thưởng theo chế độ hiện hành của Nhà nước.

Điều 23.- Người nào lợi dụng chức vụ, quyền hạn của Thanh tra chuyên ngành khí tượng thủy văn hoặc thiếu tinh thần trách nhiệm trong quá trình thanh tra dẫn đến xử lý sai, gây thiệt hại cho công trình khí tượng thủy văn, làm gián đoạn các quan trắc khí tượng thủy văn hoặc ảnh hưởng xấu đến chất lượng tài liệu khí tượng thủy văn thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm và hậu quả xảy ra sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định tại Điều 31, Điều 32 Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình khí tượng thủy văn và các quy định khác của pháp luật.

Điều 24.- Quy chế này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký quyết định ban hành. Mọi tổ chức, cá nhân có công trình khí tượng thủy văn có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

Cục trưởng Cục Mạng lưới và trang thiết bị khí tượng thủy văn có trách nhiệm chỉ đạo và kiểm tra thực hiện Quy chế này.

Tổng Cục trưởng
Tổng cục Khí tượng Thủy văn

NGUYỄN ĐỨC NGŨ

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

QUYẾT ĐỊNH số 96/1998/QĐ-NHNN1 **ngày 13-3-1998 quy định lãi suất** **tiền gửi ngoại tệ của các Tổ chức** **tín dụng, Kho bạc Nhà nước tại** **Ngân hàng Nhà nước.**

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Pháp lệnh Ngân hàng Nhà nước ngày 23 tháng 5 năm 1990;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ số 15-CP ngày 2-3-1993 về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ nghiên cứu kinh tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Nay quy định mức lãi suất tiền gửi ngoại tệ (trừ tiền gửi dự trữ bắt buộc) của các tổ chức tín dụng được phép kinh doanh ngoại tệ và của Kho bạc Nhà nước tại Ngân hàng Nhà nước như sau:

1. Tiền gửi không kỳ hạn:

Loại ngoại tệ		Lãi suất (%/năm)
Đô la Mỹ	(USD)	4,86
Bảng Anh	(GBP)	7,00
Mác Đức	(DEM)	3,00
Frăng Pháp	(FRF)	3,00
Yên Nhật	(JPY)	0,40

2. Tiền gửi có kỳ hạn:

Kỳ hạn	Lãi suất (%/năm)				
	USD	DEM	GBP	FRF	JPY
1 tháng	5,40	3,25	7,25	3,20	0,65
3 tháng	5,43	3,30	7,30	3,30	0,55
6 tháng	5,45	3,35	7,35	3,35	0,53
9 tháng	5,48	3,40	7,38	3,40	0,50
1 năm	5,52	3,50	7,40	3,50	0,48

Điều 2.- Các mức lãi suất quy định tại Điều 1 của Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 1 tháng 4 năm 1998, thay thế các mức lãi suất quy định tại Quyết định số 83/QĐ-NH7 ngày 24-3-1995 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước. Số dư tiền gửi ngoại tệ không kỳ hạn của các tổ chức tín dụng và Kho bạc Nhà nước đến cuối ngày 31 tháng 3 năm 1998 chuyển sang áp dụng theo các mức lãi suất quy định tại Quyết định này; số dư tiền gửi ngoại tệ có kỳ hạn vẫn thực hiện theo mức lãi suất đang gửi cho đến hết kỳ hạn.

Điều 3.- Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc (Giám đốc) các Tổ chức tín dụng, Kho bạc Nhà nước, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Trung ương, Giám đốc các Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Q. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước

ĐỖ QUẾ LƯỢNG

QUYẾT ĐỊNH số 135/1998/QĐ-NHNN1 ngày 11-4-1998 về tỷ lệ và cơ cấu dự trữ bắt buộc đối với ngân hàng, tổ chức tín dụng.

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Pháp lệnh Ngân hàng Nhà nước và Pháp lệnh Ngân hàng, Hợp tác xã tín dụng và Công ty tài chính công bố theo Lệnh số 37-LCT/HĐNN8 và Lệnh số 38-LCT/HĐNN8 ngày 24-5-1990 của Chủ tịch Hội đồng Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 15-CP ngày 2-3-1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ nghiên cứu kinh tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.- Tỷ lệ dự trữ bắt buộc đối với các ngân hàng, tổ chức tín dụng là 10% trên tổng số tiền gửi quy định tại Điều 11 của Quy chế Dự trữ bắt buộc đối với các ngân hàng, tổ chức tín dụng ban hành kèm theo Quyết định số 396/1997/QĐ-NHNN1 ngày 1-12-1997 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước. Tiền gửi có kỳ hạn thuộc loại phải dự trữ bắt buộc là tiền gửi có kỳ hạn dưới 12 tháng.

Điều 2.- Cơ cấu tiền dự trữ bắt buộc bao gồm tiền gửi trên tài khoản không kỳ hạn tại Ngân hàng Nhà nước và tiền mặt, ngân phiếu còn thời hạn thanh toán tại quỹ ngân hàng, tổ chức tín dụng:

2.1. Tiền dự trữ bắt buộc của ngân hàng, tổ chức tín dụng gửi trên tài khoản tiền gửi không kỳ hạn tại Ngân hàng Nhà nước tối thiểu là 70% tổng số tiền dự trữ bắt buộc của ngân hàng, tổ chức tín dụng.

09665827